

Số: 90a/KH – THCS

Thái Niên, ngày 24 tháng 09 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ tổ chuyên môn năm học 2024- 2025

Phần I

Tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2023 – 2024

I. Chất lượng

1. Học sinh

1.1. *Chất lượng hai mặt giáo dục.*

Đối với khối lớp 9 đánh giá theo thông tư 26/TT-BGD sửa đổi một số điều theo thông tư 58 cụ thể như sau:

Về hạnh kiểm đạt 96,55% từ khá trở lên trong đó: Tốt 43/58 đạt 74,12%; Khá: 13/58 đạt 22,4%; Trung bình: 2/58 chiếm 3,44%.

Về học lực đạt 100% từ trung bình trở lên trong đó khá giỏi 56/58 đạt 43,1% cụ thể: Giỏi 4/58 đạt 6,9% tăng 3,45% so với năm học 2022-2023; Khá: 21/58 đạt 36,2%; Trung bình: 33/58 đạt 56,9%;.(đạt 100% chỉ tiêu giao)

Đối với khối lớp 6;7;8 được đánh giá theo thông tư số 22/TT-BGD&ĐT: Tổng số học sinh là 191 em, được đánh giá là 191 em trong đó:

Về học tập: Xếp loại Tốt: 06 em đạt 3,14% giảm 0,37%; Khá 53 em đạt 27,57%; Đạt: 121 em đạt 63,35%; Chưa đạt 11 em chiếm 5,76% số lượng HS chưa đạt tăng 1,37% so với năm học 2022-2023 chưa đạt chỉ tiêu đặt ra.

Xếp loại về rèn luyện: Xếp loại Tốt: 141 em đạt 73,82%; Khá 46 em đạt 24,08%; Đạt: 04 em chiếm 2,09% giảm 0,54% so với năm học 2022-2023; Chưa đạt 0 em.

*** *Kết quả chất lượng học sinh bán trú***

- Tốt: 1 = 0,57%; Khá: 42 = 24,0 %; Đạt: 125 = 71,42 %; Thi lại: 7 = 4,01% (sau thi lại đạt 100%). Tốt: 123 = 70,28%; Khá: 47 = 26,85%; Đạt: 5 = 0,52 %

+ *Danh hiệu thi đua:*

- Học sinh xuất sắc: 0. Danh hiệu Học sinh giỏi: 10/249 = 4,02%
- Danh hiệu HSTT lớp 9: 21/249 chiếm 8,43% (đạt chỉ tiêu kế hoạch)

1.2. *Chất lượng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu*

Kết quả đến cuối năm học 2023-2024 tổ chuyên môn có 03 HS đạt giải (03 HS đạt giải Khuyến khích)

- Tổng số đạt 02 Giải KK cấp huyện lớp 8: Tiếng Anh; Sử; Lớp 7: 01 Giải KK môn Văn 7.

+ *Tham gia hội thi:*

- 01 em đạt giải Nhất và giải Nhì nội dung bắn nỏ trong HKPD cấp huyện.
- 02 em đạt giải Nhì và giải Ba nội dung đẩy gậy HKPD cấp huyện.
- 02 giải cấp huyện “Hội thi viết thư pháp, chữ đẹp cấp huyện”: 01 giải Nhì, 01 giải 3.

1.3. Kết quả tuyển sinh, phân luồng sau tốt nghiệp THCS

* Phân luồng HS đến tháng 7/2024 số lượng cụ thể như sau: Tổng số HS: 58 HS đi học tiếp 43/58 chiếm 74,13%. Trong đó (Đỗ THPT là 26 HS: Nội trú: 02 HS; THPT 1: 09 HS; THPT số 3: 15 HS) Cao đẳng Lào Cai: 9 HS đạt 15,5%; Học TTGDTX: 8 HS = 13,7%; Không học: 15 HS = 26%. (đạt chỉ tiêu huyện giao)

* *Kết quả điểm thi vào THPT chất lượng chưa đạt chỉ tiêu.*

Điểm trung bình môn Ngữ văn: 3,30 điểm (7 HS dưới 2)

Điểm trung bình môn Tiếng anh: 3,13 điểm (có 01 em điểm dưới 2).

* Điểm TB toàn trường 3,43 điểm chưa đảm bảo điểm TB toàn huyện 4,4.

2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

* *Tổ chức dạy và học lớp 6,7, 8 chương trình GDPT 2018.*

- Tổ chức các hoạt động dạy và học: Tổ chức triển khai thực hiện 10 môn học bắt buộc; 01 hoạt động giáo dục bắt buộc (HĐTNHN) và chương trình GDĐP dạy theo chủ đề gắn với môn học; lớp 6,7;8 dạy học Tiếng Anh 10 năm (lớp 9 hệ 7 năm).

- Tổ chuyên môn đã tiếp tục duy trì tổ tư vấn, phân công giáo viên hỗ trợ giúp đỡ trong công tác giảng dạy và xây dựng KHDH bộ môn.

- Tăng cường dự giờ tư vấn hỗ trợ GV vận dụng các PP giảng dạy, KT dạy học tích cực, các hoạt động bao quát đánh giá HS, tích cực sử dụng CNTT, khai thác thiết bị dạy học số, phần mềm dạy học: Qizzi, OLM, Palet,....

**Công tác chuẩn bị cho thực hiện lớp 9*

Ngay từ đầu năm Tổ chuyên môn đã tiến hành rà soát chương trình giáo dục hiện hành tiến hành cập nhật bổ sung nội dung CTGDPT mới 2018. Rà soát điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện chương trình GDPT mới. Dự kiến phân công giáo viên dạy lớp 9 CTGDPT phân công tham gia các buổi tập huấn thực hiện lớp 9 vào năm 2024-2025, Thực hiện lựa chọn SGK lớp 9 đảm bảo theo đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại thông tư số 27/2023/TT-BGD&ĐT.

**Công tác giúp đỡ, hỗ trợ của tổ tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật.*

Tiến hành tư vấn, hỗ trợ đảm bảo mỗi tháng mỗi GV dạy lớp 6,7,8 được dự giờ tư vấn tối thiểu 1 lần/tháng/ môn. Ngoài ra thường xuyên trao đổi trực tiếp hoặc trên zalo cá nhân. Mỗi tháng tổ chức 1 lần về tư vấn hỗ trợ kỹ thuật về các phần mềm dạy học bộ môn. Tập trung vào giúp đỡ xây dựng KHBM, thiết kế bài dạy, tổ chức các

hoạt động dạy và học;

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn đổi mới phương pháp hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất theo CTDP mới 1 môn/tuần. Cán bộ giáo viên có nhiều cố gắng trong công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo đủ 4 bước, đã chú trọng lấy học sinh làm trung tâm, tích cực UDCNTT..

Hạn chế: Còn một số giáo viên chậm đổi mới tiếp cận kỹ thuật, phương pháp hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

2. Đội ngũ: 09 đồng chí (trong đó gồm 08 GV, 01 NV)

+ Xếp loại chuyên môn GV: Giỏi: 04 đ/c; Khá: 04 đ/c

+ Tự đánh giá chuẩn GV: Tốt: 07 đ/c, Khá: 01 đ/c;

+ Đánh giá XLVC: HTXS NV: 01 đ/c; HTTNV: 08 đ/c; HTNV: 0 đ/c);

+ Tổng số NV được đánh giá: HTT: 01

II. Công tác bồi dưỡng giáo viên

- GV đã thực hiện bồi dưỡng chuyên môn theo đăng ký bồi dưỡng từ đầu năm

- Tất cả GV đều đã BDCM theo KH đã xây dựng của nhà trường, của tổ và cá nhân đúng tiến độ.

- 100% đều hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên.

III. Công tác thực hiện chuyên đề

- Đã thực hiện 08 chuyên đề/ năm học đảm bảo và có chất lượng (Bao gồm cả dạy học Kết nối trong và ngoài huyện, Lớp học không biên giới,...)

- Đa số GV tích cực đóng góp ý kiến thảo luận xây dựng chuyên đề và rút kinh nghiệm cho chuyên đề.

- Trong giờ dạy HS hứng thú, tích cực hơn khi được tham gia các tiết dạy học chuyên đề.

IV. Công tác kiểm tra hoạt động chuyên môn của GV

- Tổ đã kiểm tra hoạt động chuyên môn của GV khá tốt theo kế hoạch

- Một số giờ dự khi kiểm tra GV chuẩn bị bài chu đáo, bám sát đối tượng; Tích cực sử dụng đồ dùng dạy học và ứng dụng CNTT; Tích cực sử dụng PP, hình thức dạy học tích cực vào giảng dạy.

- Hồ sơ khi kiểm tra trong ngày có đầy đủ theo quy định, hồ sơ cập nhật đầy đủ, giáo án soạn giảng chi tiết đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới.

V. Công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn

- Tổ đã xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn của năm, học kì, tháng, tuần, các kế hoạch hoạt động khác và cụ thể hoá để thực hiện.

- 100% giáo viên đều thực hiện tốt chương trình môn học, lên lịch báo giảng kịp thời theo quy định, soạn giáo án đầy đủ trước khi lên lớp.
- Đa số giáo viên trong tổ tích cực ứng dụng CNTT sử dụng bài giảng điện tử để nâng cao chất lượng giờ dạy.
- Kiểm tra, chấm, chữa, trả bài đúng thời gian, cho điểm khách quan, công bằng đối với từng đối tượng học sinh.
- Phân công dạy thay kịp thời cho những giáo viên đi công tác.
- Thực hiện nghiêm túc họp Tổ chuyên môn 2 lần/tháng.
- Thực hiện sinh hoạt chuyên đề theo NCBH 03 chuyên đề/học kì
- Đa số GV dự giờ đủ định mức theo quy định, nhiều GV tích cực dự giờ trao đổi chuyên môn.
- Công tác kiểm tra hồ sơ tổ viên: kiểm tra hồ sơ định kì 2 lần/học kì. Ngoài ra còn kiểm tra đột xuất ít nhất 03GV/ tháng.
- 100% GV tham gia nhiệt tình các phong trào Đoàn thể, Nhà trường đề ra.

VI. Tồn tại, hạn chế

1. Công tác bồi dưỡng giáo viên

- Một số giáo viên nội dung bồi dưỡng còn chưa thể hiện rõ mục tiêu, liên hệ áp dụng của bản thân, chỉ trình bày lý thuyết của vấn đề bồi dưỡng
- Một số giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp dạy học; công tác tự bồi dưỡng thường xuyên còn hình thức, không hiệu quả

2. Công tác xây dựng mô hình trường học gắn với thực tiễn.

- Một số GV còn chưa duyệt kế hoạch dạy học có tiết dạy trên mô hình đúng thời gian
- Việc dạy học trên mô hình nhà trường chưa hiệu quả.

3. Công tác thực hiện chuyên đề

- Còn có GV chưa chuẩn bị nghiên cứu kĩ tiết dạy khi tham gia thảo luận xây dựng chuyên đề, trong thảo luận còn làm việc riêng không chú ý; một số GV còn ngại đóng góp ý kiến xây dựng phương án cho chuyên đề cũng như góp ý rút kinh nghiệm
- Khi tham gia chuẩn bị cho giờ dạy chuyên đề một số GV còn chưa thực hiện đảm bảo nội dung theo phân công, trong giờ dự còn chưa tích cực quan sát các hoạt động của HS.

4. Công tác kiểm tra hoạt động chuyên môn GV

- Số lần kiểm tra hồ sơ và dự giờ GV còn chưa được nhiều, chưa được thường xuyên.

5. Công tác Bồi dưỡng HSG, ôn thi vào 10

- Chất lượng thi HSG lớp 9 giảm, 02 năm liên tiếp gần đây không có học sinh lớp 9 đạt giải cấp huyện.

- Số lượng HS tham gia thi THPT, học nghề có tăng nhưng chất lượng bài thi giảm; Kiểm tra hồ sơ, dự giờ dạy ôn thi vào 10 còn ít. Chưa có nội dung phân tích điểm số thi vào 10.

- Xây dựng KH ôn thi vào 10 chưa phù hợp

6. Công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn

- Hợp tổ số GV tham gia phát biểu ý kiến còn ít.
- Chất lượng hồ sơ một số GV còn thấp.
- Chất lượng dạy, học ngoại ngữ (môn tiếng Anh) còn nhiều hạn chế, đầu vào học sinh không học lớp 5 chưa đảm bảo yêu cầu.
- Công tác đổi mới giáo dục, chuyển đổi số và hội nhập chưa có chuyển biến rõ, hiệu quả chưa cao.

- Chưa chỉ ra được những lỗi sai cơ bản trong kế hoạch ôn thi vào lớp 10 của GV, vẫn kí phê duyệt cả những nội dung không có trong cấu trúc ôn thi vào 10 môn Ngữ văn;

- Tích cực kiểm tra GV, nhưng nhận xét còn chung chung, chưa chỉ ra ưu điểm, tồn tại hạn chế của từng GV được kiểm tra;

- Dự giờ giáo viên nhưng chưa khảo sát HS sau dự giờ

VII/ Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Tổ chuyên môn đã triển khai, quán triệt đầy đủ Chỉ thị, Nghị quyết, nhiệm vụ năm học và các văn bản hướng dẫn của các cấp tới tất cả giáo viên biết những mục tiêu, kế hoạch của nhà trường cần phải thực hiện trong năm học.

- Các giáo viên có lập trường tư tưởng vững vàng, yên tâm công tác, có ý chí phấn đấu vươn lên trong chuyên môn, chấp hành tốt chủ trương, đường lối Đảng và chính sách Pháp luật của Nhà nước; chấp hành tốt nội quy, quy chế của cơ quan, thực hiện tốt các quy định của địa phương nơi cư trú.

- 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trên chuẩn, nhiệt tình trong công tác. Các giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tâm huyết với nghề nghiệp. Đa số giáo viên có năng lực sư phạm, yêu nghề, hăng hái nhiệt tình trong công tác.

- Cán bộ giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng hè năm 2024, tiếp thu đầy đủ các chuyên đề bồi dưỡng theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo Lào Cai, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bảo Thắng, tích cực bồi dưỡng chuyên môn trong năm học 2024-2025.

- Nhà trường có số lượng học sinh ở bán trú đông, được nhà trường thường xuyên quan tâm, giáo dục, chất lượng giáo dục ngày một nâng lên.

2. Hạn chế

- Học sinh dân tộc thiểu số chiếm trên 80% học sinh toàn trường nên nhận thức còn chậm, chưa có nhiều chuyển biến trong học tập, PHHS đa số đi làm ăn xa chưa phối hợp trong các hoạt động giáo dục, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh.

- Giáo viên bộ môn còn thiếu môn GD CD 8, Tiếng Anh 7AB, 8B là giáo viên giáo viên dạy công quản, nên ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục chung của tổ chuyên môn, của nhà trường.

- Chất lượng dạy, học Ngoại ngữ (môn Tiếng Anh) còn nhiều hạn chế, đầu vào học sinh lớp 5 chưa đảm bảo yêu cầu (không học môn Tiếng Anh ở Tiểu học)

- Công tác đổi mới giáo dục, chuyển đổi số và hội nhập chưa có chuyển biến rõ, hiệu quả chưa cao.

3. Bài học kinh nghiệm

- Làm tốt công tác tham mưu đến cấp trên cùng chung tay giải quyết các khó khăn nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch sát với tình hình thực tế của tổ chuyên môn. Luôn xác định rõ những nhiệm vụ ưu tiên và vai trò của người thực hiện những nhiệm vụ ưu tiên đó.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của từng thành viên trong tổ chuyên môn.

Phần II

Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025

A. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Các văn bản, chỉ đạo, hướng dẫn

- *Kế hoạch số 64/KH-PGD&ĐT ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bảo Thắng về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm 2024-2025;*

- *Kế hoạch số 90 /KH-THCS ngày 19/09/2024 về tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của trường PTDTBT THCS xã Thái Niên;*

- *Kế hoạch số 92/KH-THCS ngày 23/09/2024 của trường PTDTBT THCS xã Thái Niên kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện công tác chuyên môn, năm học 2024-2025*

Căn cứ vào tình hình thực tế và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của tổ chuyên môn.

II. Các điều kiện thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2024-2025

1. Quy mô trường lớp:

Tổng số lớp: 8/8 lớp (Tăng 03 học sinh so với năm học trước)

- Trong đó Khối 6: 2 lớp; khối 7: 2 lớp; khối 8: 2 lớp; khối 9: 2 lớp

- Tổng số học sinh: 252/252 HS, trong đó Khối 6: 67 HS; khối 7: 77 HS; khối 8: 49 HS; khối 9: 58 HS

- Công tác tuyển sinh 67/67 đạt 100% so với kế hoạch
- Số học sinh bán trú là 180/183 học sinh: 98% so với KH.

2. Đội ngũ:

**Thuận lợi*

- Tổng số giáo viên, nhân viên: 09 (trong đó có 08 giáo viên 01 nhân viên).
- Đội ngũ giáo viên tăng cường thêm 01 gv cộng quản môn Tiếng Anh, 01 GV cộng quản môn Ngữ văn, 01 GV cộng quản môn Nghệ thuật (phân môn Âm nhạc) tương đối đủ về bộ môn.
- Chất lượng đội ngũ: Đạt trình độ chuẩn 09 đ/c, chưa đạt chuẩn: 0 đ/c.

**Khó khăn:*

- Còn có giáo viên dạy kiêm nhiệm, chéo ban: môn Hoạt động trải nghiệm – Hướng nghiệp, môn GDĐP.
- Một số môn định biên chưa đủ nên giáo viên của trường khác đến cộng quản (GVCD, Tiếng Anh, Âm nhạc).
- Tư duy đổi mới và năng lực tiếp cận cái mới của một số giáo viên còn hạn chế như việc đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, giáo dục STEM, hướng dẫn học sinh NCKH, chuyển đổi số, công tác hội nhập,...

3. Học sinh:

**Thuận lợi*

- Hầu hết học sinh ngoan, có nhận thức đúng đắn về động cơ, mục đích, từ đó có thái độ học tập chuyên cần, tiến bộ.
- Tỷ lệ học sinh đi học chuyên được nâng cao và ổn định hơn so với những năm trước.

** Khó khăn:*

- Tỷ lệ học sinh người dân tộc cao nên nhận thức còn chậm.
- Nhiều phụ huynh chưa quan tâm đến việc học của con.
- Ở một số thời điểm đầu tuần, hay sau dịp Lễ, Tết công tác huy động học sinh ra lớp, duy trì tỷ lệ đi học chuyên cần còn chưa đảm bảo.

4. Cơ sở vật chất:

**Thuận lợi*

- Về cơ bản nhà trường có đủ phòng học đáp ứng được các điều kiện cho công tác dạy và học; đã trang bị các thiết bị dạy học đáp ứng việc ứng dụng CNTT và dạy học tích cực như tivi, máy chiếu, loa, mạng Wifi ở các lớp học.

** Khó khăn:*

- Cơ sở vật chất, cảnh quan nhà trường đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa đồng bộ: Các trang thiết bị dạy học đồ dùng dạy học đã cũ, hỏng nhiều thường xuyên phải sửa chữa ảnh hưởng đến chất lượng các giờ dạy của GV;

- Bộ đồ dùng dạy học lớp 6,7,8,9 đã được cấp nhưng một số phân môn/1 môn học chưa đảm bảo theo yêu cầu.

- Thiếu 04 phòng học bộ môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Ngoại ngữ, phòng Đa chức năng để phục vụ cho công tác giảng dạy của các môn chuyên biệt. Còn thiếu phòng TCM phục vụ cho việc họp tổ chuyên môn.

B. MỤC TIÊU

I. Mục tiêu chung

- Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo yêu cầu bền vững, thực chất nhằm duy trì vững chắc kết quả đã đạt được: Chất lượng đạt yêu cầu 97% trở lên; chuyển lớp sau thi lại đạt 99% trở lên, số lượng duy trì 99%; chuyên cần 98% trở lên; Tỷ lệ phân luồng 77% trở lên; Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý trong nhà trường. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học, thực hiện chuyển đổi số.

II. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

1. Chất lượng giáo dục

* *Chất lượng đại trà*

- Tổng số học sinh được đánh giá 252/252 em.

Đánh giá kết quả học tập 245/252; Xếp loại 97% từ mức Đạt trở lên trong đó tỷ lệ học sinh từ khá, Tốt trở lên là trên 25% cụ thể (xếp loại: Xuất sắc: 0; tỷ lệ học sinh Tốt 12/252 đạt 4,7% trở lên). Đánh giá kết quả rèn luyện 248/252 đạt 98% từ mức Khá trở lên.

Tỷ lệ lên lớp thẳng 97%; Kết quả HS sau thi lại đạt 99% trở lên

* *Chất lượng học sinh bán trú*

- Kết quả học tập

- Tốt: $2/180 = 1,1\%$ trở lên; Khá: $50/180 = 27,8\%$ trở lên; Đạt: $123/180 = 67,2\%$ trở lên; Chưa đạt: dưới 3 %

- Kết quả rèn luyện

- Tốt: $150/180 = 83,3\%$ trở lên; Khá: $24/180 = 13,3\%$ trở lên; Đạt: $06/180 = 3,4\%$ Chưa đạt: 0 %. Danh hiệu thi đua: Giỏi: $02/180 = 1,1\%$.

Công tác phân luồng HS bán trú lớp 9: 44 HS; Tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS đạt 100%. Đi học tiếp sau TN THCS vào THPT và tương đương 31/44 đạt 70,5%; CĐ nghề 3/44 (6,8%); 10 HS học nghề ngắn hạn, lao động tại địa phương HS bằng 22,7%;

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học lên THPT và tương đương: đạt 77% (45/58) trở lên; Chất lượng học sinh thi đỗ THPT đạt 95% so với số học sinh đăng ký trở lên.

- *Chất lượng điểm thi vào THPT:*

+ Môn Ngữ Văn trung bình: 3,55 điểm (Tăng 0,25)

+ Môn Tiếng Anh trung bình: 3,4 điểm. (Tăng 0,25)

* Điểm trung bình toàn trường: 3,68 tăng 0,25 điểm so với năm 2023-2024

2. Chất lượng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu

- Có đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hoá (Môn Ngữ văn 7,8; Lịch sử 9; GDCD 9; Địa lí 7,8; Tiếng Anh 6,9) phấn đấu đạt cấp trường 9 giải; cấp huyện 5 giải trở lên; duy trì chất lượng giải đã đạt.

**Các cuộc thi khác:*

- Có đội tuyển thi NCKH (đ/c Nga, Sơn); STTTN nhi đồng (Trường, Hòa) duy trì chất lượng giải từ những năm trước và đạt ít nhất 01 giải cấp huyện ở mỗi cuộc thi.

- Duy trì giữ vững giải Khuyến Khích trở lên: Cuộc thi VIOEDU qua mạng; IOE Tiếng Anh.

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi khác do ngành tổ chức

3. Công tác quản lý, sử dụng, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ

- Quản lý hồ sơ, sổ sách của giáo viên, tổ chuyên môn trên nền tảng Vnedu, OLM.

- Tổ chức 03 chuyên đề cấp tổ, phối hợp tổ chức 02 chuyên đề cấp trường (trong đó có 02 chuyên đề kết nối trong và ngoài huyện)

- 8/8 GV xếp loại chuyên môn từ Khá trở lên, trong đó ít nhất 4/8 giáo viên xếp loại Giỏi.

- Kết quả đánh giá, phân loại GV, NV theo VTVL: Hoàn thành xuất sắc: 2/9; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 7/9; Hoàn thành nhiệm vụ: 0

- Tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp: 8/8 GV=100% được đánh giá từ mức Khá trở lên, trong đó có từ 5/8 GV = 62,5% đạt mức Tốt.

- Kết quả bồi dưỡng thường xuyên: 8/8 xếp loại: Hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên trong năm học.

- Tham gia cuộc thi giáo viên dạy giỏi các cấp

+ Cấp trường: đạt 8/8 giáo viên đạt 100%

+ Cấp huyện: đạt 6/8 giáo viên đạt 75%

- Tham gia cuộc thi GVCN dạy giỏi các cấp:

+ Cấp trường: 1/1 GVCN đạt 100%.

+ Cấp huyện: 1/1/GVCN đạt 100%.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và hội nhập

***Giáo viên:**

- 8/8 giáo viên có bài giảng sử dụng phần mềm tương tác với học sinh 1 tiết/ tháng

- Có bài giảng số theo văn bản ngày 23/8/2024 của PGD (ít nhất 5 tiết/ 1 giáo viên)

- Mỗi giáo viên xây dựng được ít nhất 01 bài/năm học bài giảng Elearning được đưa lên kho học liệu nhà trường.

- GVCN tương tác ít nhất từ 80% với số phụ huynh của lớp chủ nhiệm.

- Ít nhất mỗi Gv có 06 tiết/năm học sử dụng phần mềm môn học, nguồn học liệu số phục vụ cho giảng dạy.
- Mỗi giáo viên có ít nhất 01 tiết dạy đổi mới phương pháp đăng kí với nhà trường.
- Số giờ dự của mỗi giáo viên trong năm học ít nhất 15 tiết/năm để học hỏi, trao đổi, giúp đỡ chuyên môn.
- TTCM, TPCM dự ít nhất 04 tiết/năm công tác ôn thi vào 10 của GV dạy ôn thi.
- Mỗi Gv dạy chương trình GDPT 2018 ít nhất 07 tiết/năm có nội dung tự rút KN CTGDPT 2018.
- Gv xây dựng đề kiểm tra giữa kì và cuối kì đảm bảo đưa lên kho học liệu dùng chung của nhà trường.

***Nhân viên:** Sử dụng thành thạo Word, Excel theo nghị định 30/2020/NĐ-CP, quy định thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

C. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CHUYỂN BIẾN NỔI BẬT

I. Những nhiệm vụ trọng tâm

1. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với tình hình thực tế nhà trường; rà soát nội dung, tinh giảm những nội dung khó, hàn lâm; gắn với đổi mới phương thức dạy học, kiểm tra, thi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới;
2. Yêu cầu mỗi giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới nội dung, phương thức đánh giá học sinh nhằm phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học, tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề thực tiễn. Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tự học.
3. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng ôn thi vào lớp 10 THPT; chất lượng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu.
4. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn trên trường học kết nối;
5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

II. Nội dung tạo chuyển biến nổi bật trong năm học

Nội dung 1: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học.

Nội dung 2: Nâng cao chất lượng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Làm tốt công tác phân luồng.

D. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP.

I. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, đẩy mạnh tuyên truyền, thi đua.

a. Mục tiêu:

- 100 % giáo viên, nhân viên trong tổ có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, không vi phạm đạo đức nhà giáo.
- 100% giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh.

b. Giải pháp:

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXVIII, nhiệm kỳ 2021-2025; Chương trình hành động số 153-CTr/TU của Tỉnh ủy Lào Cai, Chương trình hành động số 47-CTr/HU của Huyện ủy Bảo Thắng về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là Đề án 06 của Tỉnh ủy Lào Cai và Đề án số 05 của Huyện ủy Bảo Thắng giai đoạn 2021-2025; Triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 09/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp và bảo đảm an ninh trật tự trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; các Chỉ thị, hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024-2025 của Bộ GD&ĐT, UBND Tỉnh và UBND huyện

Thực hiện có hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng cho đội ngũ; thực hiện nghiêm Quy định 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; các quy định về sử dụng mạng xã hội trong đội ngũ GV, NV trong tổ chuyên môn.

II. Xây dựng Kế hoạch giáo dục bộ môn

a. Mục tiêu:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho tổ viên, trú trọng bồi dưỡng cho giáo viên các nội dung như xây dựng KHGD, xây dựng KH thực hiện chương trình GDPT đặc biệt đối với các môn khối lớp 9; xây dựng KHGD đối với học sinh khuyết tật, đảm bảo hiệu quả GD.

b. Giải pháp:

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 1496/BG&ĐT-GDTrH, ngày 19/4/2022 của Bộ GD&ĐT và văn bản số 1212/SGD&ĐT-GDTrH, ngày 26/7/2023 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, Công văn số 5636/BGD&ĐT ngày 10/10/2023 về xây dựng KHGD môn KHTN; LS&DL; HĐTNHN; công văn số 337/PGD&ĐT, ngày 18/9/2023 của Phòng GD&ĐT Bảo Thắng về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà

trường năm học 2023 - 2024. Thực hiện việc kiểm tra đánh giá học sinh theo quy định của Thông tư số 22/2021/TTBGDDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT; VB 1496 và 3699 của Bộ GD&ĐT.

- Mỗi giáo viên nâng cao năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục; nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc tinh giảm nội dung dạy học theo chuẩn kiến thức và kỹ năng phù hợp với trình độ học sinh; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu. Sắp xếp lại các tiết học trong sách giáo khoa thành một số bài học theo chủ đề, nhằm tiết kiệm thời gian và tạo thuận lợi cho việc áp dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; dạy học trường học gắn với thực tiễn phải được đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tổ trưởng chuyên môn tăng cường kiểm tra, kiểm soát thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, quản lý được nội dung tinh giản. Đối với nội dung giảm tải, giáo viên không kiểm tra đánh giá các nội dung, yêu cầu đã được giảm tải. Đối với thời gian dư do giảm tải, giảm bớt bài hoặc giảm bớt nội dung trong từng bài, GV không đưa thêm nội dung khác vào dạy mà dùng để củng cố kiến thức và rèn kỹ năng đã học cho HS hoặc tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp.

III. Nâng cao chất lượng dạy và học; chất lượng giáo dục toàn diện

1. Tổ chức dạy học chương trình GDPT 2018:

- Thực hiện đối với lớp 6,7,8,9 và kiểm tra đánh giá HS thực hiện theo quy định của Thông tư số 22/2021-BGD&ĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT.

- Tiếp tục triển khai CTGDPT 2018 đảm bảo khả thi, phù hợp, linh hoạt, hiệu quả; vận dụng linh hoạt nội dung chương trình tiếp cận THPT.

- Trọng tâm: Nâng cao chất lượng giờ học; bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng việc thực CT, SGK GDPT mới.

**Giải pháp:*

- Triển khai thực hiện đồng bộ Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 đối với lớp 6,7,8,9 phải bám sát các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

- Thực hiện tốt hoạt động của tổ tư vấn thực hiện chương trình GDPT năm 2018 thông qua dự giờ, kiểm tra hồ sơ, sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, bám sát văn bản số 1952/SGD&ĐT ngày 9/11/2020 về việc tổ chức SHCM, nâng cao năng lực tự học của học sinh.

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học cấp trường, cấp cụm. Tổ chuyên môn tổ chức 03 chuyên đề/ năm học cấp tổ, phối hợp

với chuyên môn nhà trường tổ chức chuyên đề cấp trường dạy học kết nối trong huyện, ngoài huyện.

2. Hoạt động dạy học tích hợp ở một số nội dung môn học và các hoạt động giáo dục:

Chú trọng việc dạy học tích hợp ở một số nội dung trong các môn học và các hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, văn bản chỉ đạo của các cấp về dạy học tích hợp (QĐ 3974 về chống tác hại của thuốc lá; KH 161/KH-SGDĐT ngày 22/8/2024 về đưa quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân, giai đoạn 2024-2025;....).

**Giải pháp:*

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng KHGD ghi rõ tiết có tích hợp, tích hợp theo văn bản nào vào cột ghi chú. Ban hành và kiểm soát việc thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; phòng chống tác hại của thuốc lá; quyền con người;...

- Trong quá trình thực hiện, chú ý cập nhật các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu thống kê đối với các môn Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân,..

3. Thực hiện chương trình môn học GDQP-AN:

- Thực hiện văn bản số 1577/SGD&ĐT-GDTrH ngày 22/9/2022 của Sở GD&ĐT; Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQP&AN trong các trường phổ thông năm học 2024-2025.

**Giải pháp:*

- Chủ động phối hợp với cơ quan, lực lượng chức năng địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác GDQP&AN cho cán bộ, giáo viên, học sinh theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

- Các bộ môn: Ngữ văn, Địa lý, GDCD, Âm nhạc và Mĩ thuật thực hiện dạy lồng ghép nội dung GDQP&AN trong giảng dạy.

- Rà soát và ghi bổ sung các nội dung được tích hợp công tác giáo dục GDQP&AN trong KHDH cá nhân các môn liên quan.

- Khai thác sử dụng tận dụng tối đa các phương tiện dạy học hiện đại; tích cực đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học môn học.

4. Bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giáo viên để nâng cao chất lượng giảng dạy

- 100% GV tham gia thi GVG, GVCN giỏi cấp trường; 75% GV tham gia thi cấp huyện đạt giải.

- Tham gia đầy đủ tất cả các hoạt động do cấp trên tổ chức và đạt giải.

**Giải pháp:*

- GV tích cực nghiên cứu kỹ Chương trình giáo dục phổ thông mới.
- GV tích cực bồi dưỡng nâng cao chất lượng chuyên môn, đặc biệt là tăng cường công tác tự bồi dưỡng.
- Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn: Hội giảng, sinh hoạt chuyên môn trong tổ, nhóm, nhà trường, cụm trường, các trường trong huyện, trong tỉnh.
- GV tự nghiên cứu, tìm hiểu các phương pháp, KTDH, các phần mềm trong dạy học để nâng cao chất lượng giờ dạy.
- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn tập trung vào các hoạt động: Xây dựng chương trình kế hoạch dạy học, xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá; đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; vận dụng cách thức, phương pháp tổ chức dự giờ, nhận xét giờ dạy trong sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học vào tổ chức các sinh hoạt chuyên đề; thi giáo viên dạy giỏi; kiểm tra chuyên môn.
- Tổ chuyên môn, tích cực bồi dưỡng giáo viên ôn lớp 9 thi vào lớp 10 THPT, nhà trường làm tốt công tác phối hợp với trường các trường THPT trong việc tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên ôn thi vào THPT năm học 2024-2025.

5. Nâng cao chất lượng dạy- học ngoại ngữ

- Tiếp tục thực hiện theo văn bản số 3333/BGD&ĐT ngày 7/7/2016 sử dụng đề thi đánh giá năng lực Tiếng Anh. Xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ. Tuyên truyền PHHS tăng cường cho học sinh học ngoại ngữ trên các phương tiện truyền thông, các lớp học trực tuyến.

- Thực hiện dạy học ngoại ngữ theo hướng dẫn tại văn bản 203/PGD ngày 09/09/2021 V/v hướng dẫn tổ chức dạy và học ngoại ngữ năm học 2024-2025.

- Nâng cao chất lượng dạy học bộ môn tiếng Anh, kết quả thi vào THPT. Bồi dưỡng năng lực dạy học của giáo viên (tổ chức tập huấn, khảo sát theo học kỳ, cuối năm, tăng cường phân tích và giải đề thi vào THPT).

**Giải pháp:*

- Tham mưu kế hoạch và thực hiện phong trào: Giáo viên và học sinh cùng học ngoại ngữ (*Đ/c Nga tham mưu*)

- Tổ chức dạy học chương trình tiếng Anh chương trình 10 năm để nâng cao chất lượng giảng dạy (*Đ/c Nga tham mưu, thực hiện*).

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn, hoạt động bồi dưỡng giáo viên, hoạt động giao lưu; tham gia Câu lạc bộ tiếng Anh; tổ chức các hội thảo chuyên đề... với các trường trong cụm để nhằm tạo điều kiện cho giáo viên Tiếng Anh trao đổi phương pháp giảng dạy.

- Phân công giáo viên Tiếng Anh kèm cặp, phát hiện học sinh năng khiếu tham gia cuộc thi IOE các cấp.

6. Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh; tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

6.1. Đổi mới phương pháp dạy học:

- Xây dựng kế hoạch bài học (giáo án, phương án) theo hướng tăng cường phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Tích cực xây dựng các chủ đề/chuyên đề để tổ chức dạy học, vận dụng chương trình GDPT mới để xây dựng các chủ đề/chuyên đề cho chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (tăng số chủ đề/chuyên đề qua từng học kỳ).

- Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự đọc, tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình (khuyến khích để học sinh, nhóm học sinh trình bày kiến thức mới hoặc nêu cách giải quyết bài tập trước lớp; sau mỗi tiết học, học sinh phải nhớ (hoặc thuộc) được kiến thức mới của bài, có kỹ năng để giải được bài tập cơ bản, đơn giản đã thực hiện); giáo viên tổng, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng (tuyệt đối không bỏ rơi học sinh, nhóm học sinh trong quá trình tổ chức các hoạt động học).

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tập trung vào những bài khó, nội dung khó, đặc thù, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh yếu kém, ôn thi tuyển sinh vào lớp 10...

- Đổi mới nhận xét, đánh giá kết quả giờ dạy giáo viên theo công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT, Quyết định số 620/QĐ-SGD&ĐT ngày 22/5/2017 của Sở GD&ĐT.

6.2. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

- Đa dạng hóa các hình thức dạy học, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: Dạy học trực tuyến, lớp học kết nối,... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Tích cực triển khai công tác nghiên cứu khoa học và tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật; tăng cường hình thức học tập gắn với thực tiễn thông qua việc dựng mô hình trường học gắn với thực tiễn. Tổ chức dạy học thí nghiệm - thực hành phù hợp, hiệu quả. Chú trọng phát triển văn hóa đọc gắn với xây dựng tủ sách lớp học, xây dựng câu lạc bộ khoa học trong các nhà trường (Câu lạc bộ STEM; câu

lạc bộ múa xinh tiền; câu lạc bộ phát thanh viên nhí.) Thường xuyên cập nhật, bổ sung sách, truyện, xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện, tổ chức cho học sinh đọc và mượn sách truyện khoa học, hợp lý. Làm cho hoạt động đọc sách trở thành hoạt động thường xuyên, phổ biến của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GD&ĐT, Bộ VHTT&DL.

- Tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa – văn nghệ, thể dục – thể thao; ngày hội sử dụng ngoại ngữ; các hội thi năng khiếu; các hoạt động giao lưu,... trên cơ sở phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh.

6.3. Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá học sinh

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu chọn và thẩm định ngữ liệu ra đề tự luận (*có nguồn gốc trích dẫn tin cậy, được duyệt tổ trưởng, lãnh đạo nhà trường*) ra ma trận đề, ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá phù hợp, đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...)

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra 1 tiết, cuối học kỳ, cuối năm học theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu

hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang mạng "Trường học kết nối" của sở GD&ĐT. Giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

7. Công tác phân luồng; Nâng cao chất lượng dạy học đại trà, chất lượng mũi nhọn, chất lượng thi vào lớp 10 THPT.

7.1 Công tác phụ đạo, ôn tập cho học sinh thi THPT

- Phân công giáo viên có chuyên môn tham gia phụ đạo học sinh lớp 9 ngay từ đầu năm học để nâng cao chất lượng học sinh tốt nghiệp THCS, thi vào lớp 10 THPT (*Đ.c Nga; Liễu*).

- GVBM, Ngữ văn, Tiếng Anh căn cứ vào cấu trúc đề thi vào THPT tại công văn số 1753/SGD&ĐT-QLCL ngày 13/9/2024 của Sở GD&ĐT Lào Cai xây dựng khung chương trình phụ đạo ôn tập dành cho học sinh lớp 9. Tổ chuyên môn duyệt *xong trước ngày 26/9/2024*, nộp BGH duyệt *xong trước ngày 30/9/2024*).

- Giáo viên dạy bồi dưỡng cho học sinh lớp 9 thi vào THPT phải ký cam kết chất lượng với nhà trường, làm căn cứ đánh giá kết quả BD của giáo viên theo từng giai đoạn trong năm học.

7.2 Nâng cao chất lượng công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi

- Chỉ đạo giáo viên bồi dưỡng xây dựng khung chương trình bồi dưỡng bám sát cấu trúc, khung chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT (*TCM duyệt xong trước ngày 13/9/2024, BGH duyệt ngày 15/9/2024*).

- Khuyến khích giáo viên tham gia trao đổi kinh nghiệm, sưu tầm các tài liệu trên các trang, nhóm facebook. TTCM tham mưu cho BGH xây dựng chuyên đề, liên hệ mời một số GV có kinh nghiệm trong công tác ra đề, bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Thường xuyên phối hợp tổ chức khảo sát để đánh giá chất lượng các đội tuyển, qua đó đánh giá chất lượng công tác bồi dưỡng của giáo viên để có những điều chỉnh (*02 lần đối với lớp 9, 03 lần đối với lớp 6,7,8*).

- Dạy phụ đạo 1 buổi/ tuần đối với các lớp 6,7,8; 2 buổi/ tuần đối với lớp 9; Dạy bồi dưỡng học sinh đội tuyển ít nhất 2 buổi/ tuần và tăng buổi vào kỳ gần thi các cấp theo kế hoạch của trường, PGD..

7.3. Công tác hướng nghiệp, phân luồng

- Rà soát nguyện vọng của phụ huynh và học sinh lớp 4 lần, các mốc thời gian cụ thể: cuối tháng 9/2024, cuối tháng 12/2024, cuối tháng 3/2025 và cuối tháng 5/2025. *Đ.c Nga* tổng hợp nguyện vọng của học sinh, báo cáo lại kết quả với BGH.

- Phối hợp với các trường THPT số 1,3 Bảo Thắng, Trung tâm GDTX&GDNN Bảo Thắng, Trường PTDTNT THCS&THPT Bảo Thắng và Trường Cao đẳng nghề Lào Cai tổ chức Hội nghị công tác phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho phụ huynh và học sinh lớp 9 vào cuối tháng 3/2025 (*đ.c Nga tham mưu xây dựng kế hoạch*). Tập trung tư vấn, tuyên truyền, định hướng cho phụ huynh và học sinh xác định được hướng đi sau khi tốt nghiệp THCS.

- Kết nối với các đơn vị Trung tâm GDNN&GDTX huyện, Trường Cao đẳng Lào Cai tổ chức cho học sinh tham quan tại các cơ sở dạy nghề, các cơ sở sản xuất, cơ sở chăn nuôi...để học sinh, phụ huynh có cái nhìn đa dạng về nghề nghiệp.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, tư vấn cho phụ huynh và học sinh. GVCN lớp 9 trong các buổi họp phụ huynh, các tiết học trải nghiệm hướng nghiệp; sát sao nắm bắt nguyện vọng của học sinh, việc thay đổi nguyện vọng để có sự tư vấn, vận động học sinh. Có những giải pháp hỗ trợ kịp thời đối với những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, không đủ điều kiện tham gia đi học tiếp.

- Kịp thời nắm bắt danh sách những học sinh không đỗ vào THPT, liên hệ, tư vấn cho học phụ huynh, học sinh đăng ký học nghề, GDTX.

8. Công tác giáo dục học sinh khuyết tật

- Hồ sơ bắt buộc đối với học sinh khuyết tật: Thực hiện theo mục 2, công văn số 367/PGD&ĐT-NV ngày 09/9/2024 của Phòng GD&ĐT: Hồ sơ được lưu trữ của riêng từng học sinh nộp cho đ/c Trần Thị Thu Hòa- PHT nhà trường kiểm duyệt.

- Về kế hoạch giáo dục đối với học sinh khuyết tật: GV xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động giáo dục hòa nhập của nhà trường (xong trước 30/9/2024); TTCM duyệt kế hoạch giáo dục cá nhân của GVCN và GVBM, nộp về BGH nhà trường trước ngày 30/10/2024. Kế hoạch bài dạy của GVBM phải thể hiện rõ nội dung giáo dục dành cho học sinh khuyết tật.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chuyên môn

- Tổ trưởng tổ chức phổ biến, quán triệt sâu sắc, đầy đủ, kịp thời nhiệm vụ thực hiện công tác chuyên môn năm học 2024-2025 tới toàn thể giáo viên, nhân viên, học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học của tổ bám sát các Mục tiêu, đăng kí của giáo viên và tình hình thực tế của tổ chuyên môn, nhà trường và địa phương.

- Xây dựng các báo cáo sơ kết, tổng kết đúng quy định

2. Đối với giáo viên

- Căn cứ kế hoạch của tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cá nhân, căn cứ vào các Mục tiêu đã đăng ký đề ra những nội dung, giải pháp phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2024 – 2025 của Tổ Khoa học xã hội trường PTDTBT THCS xã Thái Niên, yêu cầu các giáo viên căn cứ vào nội dung trên để xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của mình có hiệu quả ./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo nhà trường (để duyệt)
- Giáo viên (thực hiện)
- Lưu: tổ CM

TỔ TRƯỞNG

Vương Quốc Sơn

DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

**Phụ lục
KẾ HOẠCH**

Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo từng tháng năm học 2024-2025
(Đính kèm Kế hoạch số 90a/KH – THCS ngày 24 tháng 09 năm 2024 của Tổ KHXH)

[illegible]

[illegible]

KẾ HOẠCH	BỔ SUNG - KẾT QUẢ
- Hướng dẫn HS tham gia cuộc thi sáng tạo, ý tưởng lập nghiệp, STEM... do PGD tổ chức.	
- Phối hợp kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.	
- Thực hiện chuyên nâng cao chất lượng ôn thi vào lớp 10 THPT.	
- Hướng dẫn HS tham gia thi NCKH cấp trường.	
- Phối hợp tổ chức khảo sát giữa học kì I.	
- Xây dựng bài giảng số nộp cụm (môn Nghệ thuật phân môn Âm nhạc 6) và đưa lên kho học liệu, lưu sản phẩm STEM tại nhà trường.	
- Sinh hoạt chuyên môn theo quy định (Tuần 2, tuần 4)	
* <u>Tháng 11/2024:</u>	
- Thi đua dạy tốt- học tốt lập thành tích chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.	
- Thực hiện nghiêm túc các quy định chuyên môn, tập trung nâng cao chất lượng giờ dạy; đổi mới PP, hình thức tổ chức dạy học, phát huy năng lực học sinh; sử dụng triệt để và có hiệu quả ĐDDH, thiết bị dạy học.	
- Tiếp tục kiểm tra GV lần 2: hồ sơ, dự giờ đột xuất, kiểm tra hồ sơ, sổ sách, sổ điểm, học bạ học sinh. Kiểm tra việc vào điểm VnEdu và SHCM trên trường học kết nối. Kiểm soát tốt các hoạt động sư phạm nhà giáo.	
- Tham gia Hội giảng cấp huyện theo KH của PGD&ĐT. Học sinh tham gia thi NCKH cấp huyện, thi ý tưởng khởi nghiệp cấp huyện.	
- Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn theo kế hoạch. Tiếp tục ôn tập cho HS lớp 9 (Văn, Tiếng Anh).	
- GV bộ môn rà soát và kiểm tra tiến độ chương trình các môn học, chế độ cho điểm, hồ sơ cá nhân và hồ sơ lớp.	

KẾ HOẠCH	BỔ SUNG - KẾT QUẢ
- GV bộ môn rà soát tiến độ thực hiện chương trình.	
- Xây dựng bài giảng số nộp cụm (môn Nghệ thuật phân môn Mĩ thuật 6; HĐTN hướng nghiệp 6).	
- Sinh hoạt chuyên môn theo quy định (Tuần 2, tuần 4)	
* <u>Tháng 12/2024:</u>	
- Các lớp duy trì tốt số lượng đạt 98% trở lên, tập trung nâng cao chất lượng dạy và học, tăng cường kiểm tra, đánh giá học sinh, kiểm soát chất lượng dạy học.	
- Chú trọng việc đánh giá giờ dạy của giáo viên và thực hiện quy chế chuyên môn.	
- Kiểm tra hồ sơ GV và dự giờ theo kế hoạch. Tiếp tục kiểm tra hoạt động sư phạm, dự giờ GV, kiểm tra chuyên đề.	
- GV bộ môn tích cực bồi dưỡng học sinh giỏi và kèm học sinh yếu kém các môn văn hóa. Ôn thi vào lớp 10 THPT. Phối hợp tổ chức phân luồng lần 2.	
- GV tham gia các chuyên đề do PGD&ĐT tổ chức.	
- Tăng cường ôn thi cho HSG lớp 9. Chuẩn bị cho học sinh tham gia thi HSG cấp huyện.	
- Ra đề khảo sát học kì I duyệt và coi thi, chấm bài; hoàn thiện chương trình và kết thúc học kỳ I theo biên chế năm học.	
- Đánh giá, xếp loại HS đúng quy định.	
- Hoàn thiện thống kê, báo cáo học kỳ I nộp Nhà trường, Phòng GD&ĐT.	
- Phối hợp kiểm tra nội bộ.	
- Tổ chuyên môn thực hiện chuyên đề theo kế hoạch.	
- Xây dựng bài giảng số nộp cụm (môn Lịch sử 8; Địa 6) và bài giảng elearning.	

KẾ HOẠCH	BỔ SUNG - KẾT QUẢ
- Sinh hoạt chuyên môn theo quy định (Tuần 2, tuần 4)	
* <u>Tháng 01/2025:</u>	
- Sơ kết học kì I, tái giảng học kỳ II đúng quy định của ngành; thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục nhà trường và thời khóa biểu.	
- Tiếp tục duy trì các nền nếp dạy và học. Tăng cường ý thức tự quản, ý thức học tập của học sinh; chuẩn bị bài và học bài đầy đủ trước khi đến lớp.	
- Tăng cường kiểm tra các hoạt động sư phạm của giáo viên	
- Tiếp tục thực hiện chuyên đề SHCM theo NCBH, tham gia SHCM cấp cụm trường.	
- Hoàn thành tham gia thi GVCN giỏi cấp trường.	
- Tiếp tục bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu.	
- Nghỉ Tết Nguyên đán theo QĐ của UBND tỉnh.	
- Phối hợp kiểm tra đánh giá kết quả kho dữ liệu TBDH số và bài giảng số; ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra trên dữ liệu dùng chung.	
- GV bộ môn rà soát điều chỉnh bổ sung KHGD các nội dung đã dạy HK1 (nếu có)	
- Xây dựng bài giảng số nộp cụm (môn Giáo dục thể chất 7)	
- Thực hiện chuyên đề “ <i>Tổ chức hoạt động nhóm, áp dụng phần mềm dạy học trong môn LS&DL (phân môn Địa lí)</i> ” đ/c Lân tham mưu và thực hiện.	
- Sinh hoạt chuyên môn theo quy định (Tuần 2, tuần 4)	
* <u>Tháng 02/2025:</u>	

KẾ HOẠCH	BỔ SUNG - KẾT QUẢ
- Duy trì nền nếp, đảm bảo 100% sĩ số sau nghỉ tết Nguyên Đán. Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn	
- Tích cực bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu kém. Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học, chú ý chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà, chất lượng ôn tập lớp 9.	
- Tăng cường đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn; tổ chức các chuyên đề về dạy học theo mô hình THM, SHCM theo NCBH.	
- Tham gia Hội giảng cấp huyện.	
- Tiếp tục dự giờ và kiểm tra đột xuất chuyên môn.	
- Phối hợp kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.	
- Hướng dẫn học sinh tham gia thi HSG lớp 8 cấp trường. Lựa chọn học sinh tham gia đội tuyển chuẩn bị dự thi cấp huyện.	
- GV tham gia thi GVCN giỏi cấp huyện, hướng dẫn HS tham gia thi STTTN cấp huyện.	
- Xây dựng bài giảng số nộp cụm (môn HĐTN hướng nghiệp 6)	
* <u>Tháng 03/2025:</u>	
- Thi đua dạy tốt – học tốt chào mừng ngày 8/3; 26/3	
- Duy trì nền nếp dạy và học. Tiếp tục tư vấn tuyên truyền công tác phân luồng hướng nghiệp cho học sinh.	
- Tổ chuyên môn kiểm soát, nâng cao chất lượng dạy và học	
- Tăng cường phụ đạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, tham gia thi chọn HSG lớp 8 cấp huyện; tham gia cuộc thi IOE cấp huyện (nếu có).	
- Tiếp tục ôn tập cho HS lớp 9 (thi thử lần 2);	
- Tiếp tục kiểm tra GV, kiểm tra hồ sơ GV và hồ sơ HS, dự giờ định kì và đột xuất theo kế hoạch.	

KẾ HOẠCH	BỔ SUNG - KẾT QUẢ
- Tổ chức chuyên đề dạy học môn HĐTNHN 6.	
- Phối hợp KT nội bộ theo kế hoạch.	
- Xây dựng bài giảng số nộ cụm (Môn Nhạc 8; HĐTN hướng nghiệp 8) và bài giảng Elearning.	
- Sinh hoạt chuyên môn theo quy định (Tuần 2, tuần 4)	
* <u>Tháng 04/2025:</u>	
- Phối hợp tổ chức các hoạt động dạy và học chào mừng ngày GPMN (30/4) và QTLĐ (1/5)	
- Thực hiện nghiêm túc KHGD, rà soát đảm bảo tiến độ chương trình theo biên chế năm học.	
- Làm tốt công tác kiểm soát, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và hiệu quả giáo dục;	
- Tích cực phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng và bồi dưỡng HS giỏi; Hướng dẫn cho HS tham gia thi HSG lớp 6,7 cấp huyện.	
- Tổ chức ôn tập cho HS chuẩn bị hoàn thành chương trình.	
- Tăng cường ôn tập cho HS lớp 9 thi vào lớp 10, tiếp tục tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh.	
- KT hồ sơ GV; Kiểm tra sự hợp lệ của hồ sơ học sinh, đặc biệt là hồ sơ lớp 9.	
- TCM kiểm tra hồ sơ các lớp định kỳ theo tháng.	
- Làm bài nghiệm thu kết quả bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên, nhân viên.	
- Xây dựng bài giảng số nộ cụm (môn Lịch sử 8; HĐTN hướng nghiệp 7)	
- Sinh hoạt chuyên môn theo quy định (Tuần 2, tuần 4)	

[illegible]

KẾ HOẠCH	BỔ SUNG - KẾT QUẢ
* <u>Tháng 07/2025:</u>	
- Tham gia các hoạt động do các cấp, ngành ở địa phương tổ chức.	
- Tuyên truyền sâu rộng tới nhân dân chuẩn bị mọi điều kiện cho ngày toàn dân đưa trẻ đến trường.	
- Chuẩn bị nội dung cho kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học mới 2025-2026.	
- Tham gia tập huấn theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT Lào Cai.	

Kế hoạch thực hiện chuyên đề năm học 2024-2025

(Kèm theo kế hoạch số: 90a/KH-THCS ngày 24/9/2024 của Tổ KHXH trường
PTDTBT THCS xã Thái Niên)

TT	Tên chuyên đề	Nội dung	Khối/ lớp	Người thực hiện	Thời gian	Hình thức	Cấp thực hiện
1	Nâng cao chất lượng ôn thi vào THPT môn Ngữ văn 9	Rèn kĩ năng làm phần Nghị luận xã hội	9	Nguyễn Thúy Liễu	10	Lớp học	Cấp tổ
2	Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nâng cao chất lượng học sinh đại trà	Tổ chức hoạt động nhóm, áp dụng phần mềm dạy học trong môn LS&ĐL (phân môn Địa lí)	7	Tải Thị Hồng Lân	1	Lớp học	Cấp tổ
3	Nâng cao hiệu quả dạy học trong môn HĐTNHN lớp 6	Đa dạng hóa các hoạt động trong dạy học môn HĐTNHN lớp 6	6	Vàng Thị Hòa	3	Sân trường	Cấp trường